**Toán**

**NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- [Thực hiện được phé](https://blogtailieu.com/)p nhân số có hai chữ số với số có mộ[t chữ số (không nhớ).](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được nhâ](https://blogtailieu.com/)n nhẩm trong những trường hợp đơ[n giàn.](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng giải các bà](https://blogtailieu.com/)i toán thực tế liên quan đến phép nh[ân số có hai chữ số với số có một chữ số.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực:**

[- Năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- slide, PBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động. (3-5’)** | |
| - GV cho HS lấy VD về phép nhân trong bảng đã học  - Dựa vào đâu để tìm được kết quả?  -> GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nêu |
| **2. Khám phá (12-15’)** | |
| **-** HS xem Video tình huống SGK( không có Rô bốt)  - Bạn Mai thắc mắc điều gì?  -> GV đưa bài toán SGK  - Để tính 3 hộp có bao nhiêu bút chì màu em làm phép tính gì?  - H nêu tên gọi phép tính  - GV yêu cầu cầu HS dựa vào KT đã học tính kết quả.  - G cho HS nêu KQ, vì sao?  - G gợi ý cách làm khác nhanh hơn  - HS xem video Rô bốt hướng dẫn cách làm: đặt tính rồi tính.  - GV hướng dẫn HS 2 bước  + Đặt tính  + Tính: GV hướng dẫn HS thực hiện nhân từ phải sang trái, hàng đơn vị trước, hàng chục sau  12 \* 3 nhân 2 bằng 6, viết 6  3 \* 3 nhân 1 bằng 3, viết 3  36  12 x 3 = 36  *( lưu ý: 6 viết thẳng hàng với 2,3; 3 thẳng hàng với 1 chục)*  - G lấy VD khác, yêu cầu H làm BC: 21 x 4  **->** Video chốt cách nhân số có hai chữ số với số có môt chữ số | - HS suy nghĩ, nêu phép tính   1. x 3   - Nhân số có 2 chữa số với số có 1 chữ số  - H làm CN -> N2  - Vì 12 x 3 là 12 lấy 3 lần nên  12 + 12 + 12 = 36.  - HS xem  - HS đặt tính vào bảng con  -> nêu  - HS thực hiện lại theo dãy  - HS thực hiện tính vào bảng con  - HS nhắc lại  - HS nhẩm thuộc |
| **3. Hoạt động. (15-17’)** | |
| **\* Bài 1. Tính. - BC**  **-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính vào bảng con.  **=> Chốt:** Cách đặt tính, thực hiện nhân số có 2 CS với số có 1 CS.  **\* Bài 2: Tính nhẩm? - PHT**  **- Slide** GV hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu:  Mẫu: 20 x 3 = ?  Nhẩm: 2 chục x 3 = 6 chục  20 x 3 = 60  - GV y/c làm việc vào PHT-> Nhóm 2.  - Gọi HS trình bày kết quả theo dãy  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **=> Chốt:** Cách nhân nhẩm số tròn chục với số có 1 CS.  **\* Bài 3: - Vở**  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS trao đổi nhóm 2 để làm rõ yêu cầu: Nước trong lọ thế nào? Quạ cần làm gì để nước dâng lên?  - GV tóm tắt bài toán  - Vậy để uống được nước ở cả 3 bình thì con quạ phải thả tất cả bao nhiêu viên sỏi -> làm vở    - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc y/c  - HS làm bảng con.  - HS nêu cách thực hiện  - HS đọc y/c  - HS đọc mẫu  - HS theo dõi  - HS làm vào PBT  10 x 8 = 80  30 x 3 = 90  20 x 4 = 80  40 x 2 = 80.  - HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - HS đọc đề bài  - HS nêu  - HS làm vào vở.  - HS soi bài, chia sẻ |
| **3. Vận dụng (1-2’)** | |
| **-** HS nêu lại KT  - Nhận xét, tuyên dương | - HS nêu  - Cả lớp nhận xét.  - HS nêu cảm nhận về tiết học. |